TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2024/HS-ST
Ngày: 27/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lợi
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Điệp
Ông Hoài Đức Huệ
- Thư ký phiên tòa: Bà Quân Thu Thảo- Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 123/2024/TLST-HS ngày 09/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện N đối với bị cáo:

Vũ Đình Q (tên gọi khác không), sinh năm 2003, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp T, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình T và bà Nguyễn Thị Th. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: không

Tiền sự: ngày 27/12/2023 hoàn thành thời gian cai nghiện bắt buộc tại cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai.

Nhân thân: Ngày 04/02/2021, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2021/HS-ST. Ngày 23/10/2022, chấp hành xong án phạt tù tại Trại giam Long Hòa và đã đóng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị can bị bắt giữ ngày 06/3/2024. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị Như K, sinh năm 2003

Địa chỉ: ấp CN, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 02 giờ ngày 18/02/2024, Vũ Đình Q đến khu vực ấp CN, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai tìm tài sản trộm để cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến nhà chị Nguyễn Thị Như K, sinh năm 2000 thì Q nhìn thấy cửa không khóa, Q leo qua hàng rào rồi vào phía bên trong nhà, Q nhìn phòng khách có 2 chiếc điện thoại 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A16 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A1K nên Q lấy cho vào túi quần đang mặc, Q tiếp tục đi bộ xuống phòng bếp lấy trộm được số tiền 1.600.000 đồng trong túi xách của chị K, sau đó leo qua hàng rào rồi về nhà tại ấp T, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai cất giấu. Đến 12 giờ cùng ngày, Q liên lạc và nhờ Đặng Trần Trọng T1, sinh năm 2004, chở đến nhà của Nguyễn Tài T2, sinh năm 1994 bán chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A1K số tiền 500.000 đồng. Đến 19 giờ cùng ngày, Q tiếp tục nhờ Huỳnh Huy Kh, sinh năm 2001 chở đến nhà Nguyễn Minh X, sinh năm 1999 để cầm chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A16 số tiền 300.000 đồng và Q đã tiêu xài hết. Chị K sau khi phát hiện mất tài sản nên đã làm đơn trình báo Công an xã V lập hồ sơ xác minh. Đến ngày 06/3/2024, Q đến Công an xã V đầu thú, Công an xã V chuyển hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đề điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

*Tang vật thu giữ gồm: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A16 đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Như K.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 20/BB-HĐĐG ngày 11/03/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N, kết luận: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo A1K, giá trị sử dụng còn lại là 20%, giá trị tài sản định giá là 760.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A16, giá trị sử dụng còn lại là 20%, giá trị tài sản định giá là 980.000 đồng. Tổng số tiền định giá là: 1.740.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả định giá của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 139/CT-VKS-NT ngày 07 tháng 5 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Vũ Đình Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vũ Đình Q về tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng như bản Cáo trạng đã nêu đồng thời đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Đình Q mức án từ 14 tháng tù đến 16 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự:

+ Xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A16 đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Như K nên không đặt ra xem xét.

+ Về Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Vũ Đình Q phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Như K theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

- Tóm tắt lời khai của bị hại chị Nguyễn Thị Như K có tại hồ sơ:

Khoảng 06 giờ ngày 18/02/2024 chị K phát hiện số tiền 1.600.000đồng để ở túi xách và chiếc điện thoại Oppo A1K có giá 3.800.000đồng chị mua năm 2018, chiếc điện thoại Oppo A16 có giá 3.900.000đồng chị mua năm 2019 đã bị mất nên đã trình báo sự việc đếnCông an xã V. Quá trình điều tra thì phát hiện Vũ Đình Q là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị. Theo kết quả định giá tài sản thì chiếc điện thoại Oppo A1K có giá 760.000đồng, chiếc điện thoại Oppo A16 có giá 980.000đồng, tổng cộng là 1.740.000đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu hồi lại được chiếc điện thoại Oppo A16 đã trả lại cho chị. Chị K yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường cho chị số tiền đã lấy trộm là 1.600.000đồng và giá trị chiếc điện thoại là 760.000đồng, tổng cộng là 2.360.000đồng, vì lý do con nhỏ nên chị xin vắng mặt khi xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại Nguyễn Thị Như K đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng có văn bản xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt chị K.

[2] Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Về chứng cứ xác định có tội, không có tội.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Đình Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội

của mình phù hợp với lời khai ban đầu, lời khai của bị hại, cùng các chứng cứ khác được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có cơ sở kết luận:

Vào lúc 02 giờ ngày 18/02/2024, tại ấp CN, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai, Vũ Đình Q đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A16, có giá trị 980.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A1K, có giá trị 760.000 đồng và số tiền 1.600.000 đồng của chị Nguyễn Thị Như K. Tổng số tiền Q chiếm đoạt là 3.340.000 đồng thì bị phát hiện xử lý.

Hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Đình Q đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quan hệ sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ gây ảnh hưởng xấu về mặt an ninh và trật tự trong xã hội. Bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi và hậu quả do hành vi của mình gây ra nhưng do tham lam, lười lao động và xem thường pháp luật nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã ra đầu thú được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, nên giảm một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[6] Về biện pháp tư pháp:

- Về Trách nhiệm dân sự: Số tiền 1.600.000đồng và chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A1K bị cáo chiếm đoạt của chị K do không thu hồi được, theo định giá 760.000đồng nên buộc bị cáo phải trả lại số tiền 2.360.000đồng cho chị K.

- Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A16 mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Như K nên không xét.

[7] Đối với anh Đặng Trần Trọng T1, Nguyễn Tài T2, Huỳnh Huy Kh, Nguyễn Minh X, không biết tài sản trên là do Q phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N không xử lý là đúng quy định.

[8] Quan điểm truy tố, tội danh, điều luật áp dụng và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp

nhận.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Đình Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, 46, 48, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các Điều 136, 260, 298, 299, 326, 331, 333, 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Vũ Đình Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: bị cáo Vũ Đình Q 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2024.

Xử buộc bị cáo Vũ Đình Q phải trả lại cho chị Nguyễn Thị Như K số tiền 2.360.000đồng (Hai triệu, ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Đình Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Cơ quan THAHS huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo; bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lợi